

Số: 458/2024/CV-PGB

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển

- Mã chứng khoán: PGB

- Địa chỉ: Tầng 16, 23, 24 Tòa nhà Mipeco, số 229 Tây Sơn, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Điện thoại liên hệ/Tel.: 024 62811298

Fax: 024 62811298

- E-mail: vphdqt.pgbank@petrolimex.com.vn

- Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Mạnh Thắng Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (PGBank) công bố thông tin về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của PGBank.

Tài liệu chi tiết được đính kèm.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/03/2024 tại đường dẫn: <https://www.pgbank.com.vn/nha-dau-tu/cong-bo>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố nêu trên.

NGÂN HÀNG TMCP THỊNH VƯỢNG VÀ PHÁT TRIỂN
ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HĐQT

Tài liệu đính kèm:

- Nghị quyết 59/2024/NQ-HĐQT;



Phạm Mạnh Thắng

NGHỊ QUYẾT

V/v: Ban hành Quy chế về Công bố thông tin của PGBank

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2024;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp 2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị mã số QC.BM.015 ban hành lần 01 ngày 30/03/2021;
- Căn cứ Tờ trình số 01/2024/TTr-VP HĐQT của Chánh Văn phòng HĐQT ngày 25/01/2024 về việc Ban hành Quy chế Công bố thông tin của PGBank,
- Căn cứ Biên bản kiểm phiếu biểu quyết số 36../2024/BBKP-HĐQT ngày 20 / 3. /2024,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển.

Điều 2. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 / 3 /2024.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhân:

- Như Điều 3;
- BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH 



PHẠM MẠNH THẮNG

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

MÃ SỐ: QC.VH.054

LẦN BAN HÀNH: 01 – HÀ NỘI 2024

TRANG THEO DỐI SOẠN THẢO					
I. NGƯỜI SOẠN THẢO					
TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ	
1.	Hoàng Thị Tuyết Minh	Chuyên viên cao cấp	Văn phòng HĐQT		
II. NGƯỜI KIỂM TRA					
TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	CHỮ KÝ	
1.	Nguyễn Thị Hoa	Chánh Văn phòng	Văn phòng HĐQT		
III. ĐƠN VỊ THẨM ĐỊNH, TƯ VẤN, GÓP Ý					
TT	HỌ TÊN	CHỨC VỤ	ĐƠN VỊ	Ý KIẾN	CHỮ KÝ
1.	Phùng Kỳ Vinh <i>lem B</i>	Giám đốc	Khối Quản lý rủi ro	<input checked="" type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Ý kiến bảo lưu	 <i>Có khuyến nghị bổ sung</i>
2.	Nguyễn Thị Thu Hà <i>h</i>	Phó Giám đốc	Khối Tài chính	<input checked="" type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Ý kiến bảo lưu	
3.	Nguyễn Hải Triều	Phó Giám đốc	Khối Nhân sự Hành Chính	<input checked="" type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Ý kiến bảo lưu	
4.	Lê Phương Thanh Tùng	Phó Giám đốc	Phòng Marketing và PTTT	<input checked="" type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Ý kiến bảo lưu	
5.	Nguyễn Hương Nhu <i>nh</i>	Phó Giám đốc	Phòng PC&TT	<input checked="" type="checkbox"/> Đồng ý <input type="checkbox"/> Không đồng ý <input type="checkbox"/> Ý kiến bảo lưu	 23.01.2024
IV. NGƯỜI KÝ VĂN BẢN					
Họ tên: Phạm Mạnh Thắng			Chức vụ: Chủ tịch HĐQT		
V. QUÁ TRÌNH BAN HÀNH VÀ SỬA ĐỔI					
Lần	Ngày ban hành	Tóm tắt nội dung			
1.	20/13/2024	Ban hành lần thứ 01.			

MỤC LỤC

CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG.....	3
Điều 1. Mục đích.....	3
Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.....	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt.....	4
Điều 4. Tài liệu tham chiếu.....	5
CHƯƠNG II: NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ.....	5
Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin.....	5
Điều 6. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.....	6
Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin.....	6
Điều 8. Công bố thông tin định kỳ.....	7
Điều 9. Công bố thông tin bất thường.....	9
Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu.....	12
Điều 11. Công bố thông tin trong trường hợp khác.....	12
Điều 12. Quy trình công bố thông tin.....	13
Điều 13. Tạm hoãn công bố thông tin.....	15
CHƯƠNG III: TỔ CHỨC THỰC HIỆN.....	16
Điều 14. Hiệu lực thi hành.....	16

Mã số: *QC.VH.054*

Hà Nội, ngày *20* tháng *3* năm 2024

QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;
- Căn cứ Luật Chứng khoán năm 2019;
- Căn cứ Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Ngân hàng;
- Căn cứ Nghị quyết số *59* /2024/NQ-HĐQT ngày *20.1.3.2024* của HĐQT về việc ban hành Quy chế công bố thông tin;
- Xét đề nghị của Văn phòng Hội đồng Quản trị tại Tờ trình số 01/2024/TTr-VP HĐQT ngày 25/01/2024 về việc ban hành Quy chế công bố thông tin,

QUY ĐỊNH:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích

Quy định thống nhất các nội dung liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của Ngân hàng TMCP Thịnh vượng và Phát triển (*sau đây gọi tắt là PGBank/Ngân hàng*) với tư cách là công ty đại chúng quy mô lớn¹; Đảm bảo việc công bố thông tin được thực hiện một cách đồng bộ, chính xác, tuân thủ quy định pháp luật và quy định PGBank.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định thống nhất các nội dung liên quan đến hoạt động công bố thông tin trên thị trường chứng khoán của PGBank với tư cách là công ty đại chúng quy mô lớn.

2. Đối tượng áp dụng

¹ Công ty đại chúng quy mô lớn là công ty đại chúng có vốn góp chủ sở hữu từ 120 tỷ đồng trở lên tại báo cáo tài chính năm gần nhất đã được kiểm toán (theo Khoản 1 Điều 3 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán).

Quy chế này áp dụng thống nhất trên toàn hệ thống PGBank.

Điều 3. Giải thích từ ngữ và chữ viết tắt

1. Giải thích từ ngữ

- a) Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin gồm:
 - i) Người nội bộ của PGBank và người có liên quan của người nội bộ.
 - ii) Cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của PGBank;
 - iii) Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của PGBank;
 - iv) Cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của Ngân hàng;
 - v) Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của PGBank;
 - vi) Tổ chức, cá nhân thực hiện chào mua công khai cổ phiếu của PGBank.
- b) Người nội bộ là người giữ vị trí quan trọng trong bộ máy quản trị, điều hành của PGBank, bao gồm:
 - i) Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị;
 - ii) Trưởng Ban Kiểm soát và thành viên Ban Kiểm soát;
 - iii) Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý tương đương do Hội đồng Quản trị bổ nhiệm;
 - iv) Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền công bố thông tin;
 - v) Thư ký công ty, Người phụ trách quản trị Ngân hàng;
 - vi) Các chức danh khác theo quy định của pháp luật và của PGBank trong từng thời kỳ.
- c) Người có liên quan là tổ chức, cá nhân theo quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán có quan hệ với nhau trong các trường hợp sau đây:
 - i) Ngân hàng và người nội bộ của Ngân hàng;
 - ii) Ngân hàng và tổ chức, cá nhân sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Ngân hàng;
 - iii) Tổ chức, cá nhân mà trong mối quan hệ với tổ chức, cá nhân khác trực tiếp, gián tiếp kiểm soát hoặc bị kiểm soát bởi tổ chức, cá nhân đó hoặc cùng với tổ chức, cá nhân đó chịu chung một sự kiểm soát;
 - iv) Cá nhân và bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của cá nhân đó;
 - v) Quan hệ hợp đồng trong đó một tổ chức, cá nhân là đại diện cho tổ chức, cá nhân kia;

- vi) Tổ chức, cá nhân khác là người có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- d) Người thực hiện công bố thông tin là Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền để thực hiện công bố thông tin.
- đ) Các thuật ngữ khác được sử dụng trong Quy chế này mà không được giải thích tại Khoản này thì được hiểu theo quy định tại các văn bản được tham chiếu tại Điều 4 Quy chế này.

2. Chữ viết tắt

- a) UBCKNN: Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.
- b) SGDCK : Sở giao dịch chứng khoán.
- c) VSDC: Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- d) BCTC: Báo cáo tài chính
- e) CBTT: Công bố thông tin
- f) HĐQT: Hội đồng quản trị.

Điều 4. Tài liệu tham chiếu

- 1. Văn bản quy phạm pháp luật
 - a) Luật Doanh nghiệp năm 2020.
 - b) Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
 - c) Luật Chứng khoán năm 2019.
 - d) Nghị định số 47/2021/NĐ-CP ngày 01/04/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật doanh nghiệp năm 2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
 - e) Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
 - f) Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn CBTT trên thị trường chứng khoán (sau đây gọi tắt là “Thông tư 96/2020/TT-BTC”).
- 2. Văn bản nội bộ của PGBank
 - a) Điều lệ Ngân hàng.
 - b) Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT mã số QC.BM.015 ban hành lần 01 ngày 30/03/2021 của HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
 - c) Quy chế Nội bộ về quản trị Ngân hàng mã số QC.BM.017 ban hành lần 01 ngày 30/03/2021 của HĐQT và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Nguyên tắc công bố thông tin

- 1. Việc CBTT phải đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân/Chứng minh nhân dân/ Chứng minh quân

- nhân/Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.
2. PGBank phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, PGBank phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
 3. Việc CBTT của PGBank phải do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT thực hiện. Việc CBTT do Người thực hiện CBTT thực hiện tuân thủ theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và Quy chế này.
 4. Việc CBTT phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN và SGDCK nơi PGBank niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.
 5. Việc bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo tại PGBank:
 - a) Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của PGBank tối thiểu là 05 năm;
 - b) Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của PGBank tối thiểu là 05 năm.

Điều 6. Ngôn ngữ công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Ngôn ngữ thực hiện CBTT là Tiếng Việt. Trường hợp CBTT bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

Điều 7. Phương tiện báo cáo, công bố thông tin

1. Các phương tiện báo cáo, CBTT theo quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC bao gồm:
 - a) Trang thông tin điện tử (website) của PGBank.
 - b) Hệ thống CBTT của UBCKNN.
 - c) Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo quy chế của SGDCK.
 - d) Trang thông tin điện tử của VSDC.
 - e) Các phương tiện thông tin đại chúng khác theo quy định pháp luật.
2. Trang thông tin điện tử của PGBank phải tuân thủ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung.
3. PGBank thực hiện nghĩa vụ báo cáo CBTT trên các phương tiện tuân thủ quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

4. Trường hợp nghĩa vụ CBTT phát sinh vào ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định pháp luật, PGBank thực hiện CBTT trên phương tiện quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ CBTT theo quy định pháp luật vào ngày làm việc liền sau ngày nghỉ, ngày lễ.
5. Cách thức báo cáo, CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, phương tiện CBTT của SGDCK thực hiện theo hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK.
6. PGBank không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại Khoản 3 Điều này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

Điều 8. Công bố thông tin định kỳ

1. PGBank phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận theo nguyên tắc sau:

- a) Báo cáo tài chính phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Trường hợp PGBank là đơn vị công ty mẹ của tổ chức khác, PGBank phải công bố 02 báo cáo: BCTC năm của riêng PGBank và BCTC năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Trường hợp PGBank là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải công bố BCTC năm tổng hợp theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

Trường hợp PGBank là công ty mẹ của tổ chức khác, đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng, PGBank phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm tổng hợp và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.

- b) PGBank phải CBTT về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình của PGBank trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.

- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính năm:

PGBank phải công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. PGBank phải lập báo cáo thường niên theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC và công bố báo cáo thường niên trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố báo cáo tài chính năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Thông tin trong báo cáo thường niên phải phù hợp với BCTC năm đã được kiểm toán.
3. PGBank phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận.

- a) Báo cáo tài chính bán niên phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của PGBank, được lập theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.
- b) Báo cáo tài chính bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn báo cáo tài chính bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của PGBank trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính bán niên
PGBank phải công bố báo cáo tài chính bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.

4. Công bố báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có).

- a) Báo cáo tài chính quý phải là báo cáo tài chính giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.
- b) Toàn văn báo cáo tài chính quý hoặc báo cáo tài chính quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của PGBank trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.
- c) Thời hạn công bố báo cáo tài chính quý
PGBank phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày kết thúc quý. PGBank công bố báo cáo tài chính quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp PGBank là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng thì phải công bố báo cáo tài chính quý trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.

Trường hợp PGBank đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.

5. CBTT về họp Đại hội đồng cổ đông thường niên

- a) Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông nếu điều lệ PGBank không quy định thời hạn dài hơn, PGBank phải công bố trên trang thông tin điện tử của PGBank và của UBCKNN, SGDCK (trường hợp là tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch) về việc họp Đại hội đồng cổ đông, trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm: thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có);

- b) Biên bản họp, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố trong vòng 24h kể từ ngày ban hành/thông qua.
6. PGBank phải CBTT về báo cáo tình hình quản trị công ty theo mẫu quy định tại Phụ lục V ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.
7. Khi CBTT các báo cáo tài chính nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và Khoản 6 Điều này, PGBank phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:
 - a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;
 - b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;
 - c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.
8. Trường hợp PGBank là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại Khoản 7 Điều này trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

Điều 9. Công bố thông tin bất thường

1. PGBank phải CBTT bất thường trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Tài khoản của Ngân hàng bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại Điểm này;
 - b) Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi Ngân hàng có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động;
 - c) Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất thường. Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản). Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, Ngân hàng phải CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn;
 - d) Quyết định mua lại cổ phiếu của Ngân hàng hoặc bán cổ phiếu quỹ; ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu; quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán;

- e) Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;
- f) Quyết định về việc tổ chức lại Ngân hàng (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản Ngân hàng; thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Ngân hàng, con dấu của Ngân hàng; thay đổi địa điểm; thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Ngân hàng;
- g) Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;
- h) Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết;
- i) Quyết định của Đại hội đồng cổ đông hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Ngân hàng với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc người có liên quan của Ngân hàng;
- j) Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Thời điểm CBTT thực hiện như sau:
 - i) Trường hợp PGBank phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm PGBank báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;
 - ii) Trường hợp PGBank mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm PGBank báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;
 - iii) Trường hợp PGBank mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của PGBank hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông: PGBank CBTT trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT;
- k) PGBank thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (PGBank cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Ngân hàng). Đồng thời, PGBank gửi cho UBCKNN, SGDCK Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC;
- l) Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của Ngân hàng căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. Trường hợp PGBank là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;
- m) Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Ngân hàng, người nội bộ của Ngân hàng; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của Ngân hàng;

- n) Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của Ngân hàng; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế.
 - o) PGBank nhận được thông báo của Toà án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;
 - p) Trường hợp PGBank nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của Ngân hàng thì phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;
 - q) Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Ngân hàng;
 - r) Được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài.
 - s) Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;
 - t) Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của PGBank tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét. Trường hợp PGBank là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất;
 - u) Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).
2. Khi CBTT theo quy định tại Điểm a đến Điểm r Khoản 1 Điều này, PGBank phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có).
 3. CBTT về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
 - a) Việc CBTT về họp Đại hội đồng cổ đông bất thường thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 8 Quy chế này;
 - b) Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến nếu Điều lệ PGBank không quy định thời hạn khác dài hơn, PGBank phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.
 4. CBTT liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu
 - a) PGBank CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến, trừ trường hợp quy định tại Điểm b Khoản này;
 - b) PGBank CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.
 5. Trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố, PGBank phải CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong thời hạn theo quy định tại Khoản 1, 3 và Khoản 4 Điều 8 Quy chế này.
 6. CBTT trong các trường hợp đặc biệt khác

Sau khi thay đổi kỳ kế toán, PGBank công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán kỳ báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới.

Điều 10. Công bố thông tin theo yêu cầu

1. Trong các trường hợp sau đây, PGBank phải CBTT trong thời hạn 24 giờ, kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK nơi PGBank niêm yết, đăng ký giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
 - a) Sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư;
 - b) Có thông tin liên quan đến PGBank ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.
2. Nội dung thông tin công bố theo yêu cầu phải nêu rõ sự kiện được UBCKNN, SGDCK yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của PGBank về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có).

Điều 11. Công bố thông tin trong trường hợp khác

1. CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn

PGBank thực hiện chào bán chứng khoán riêng lẻ, chào bán chứng khoán ra công chúng, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện nghĩa vụ CBTT về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn theo quy định pháp luật và quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ về chào bán, phát hành chứng khoán, niêm yết, đăng ký giao dịch chứng khoán.
2. CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài

PGBank phải CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của PGBank, SGDCK, VSDC và hệ thống CBTT của UBCKNN theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
3. CBTT về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ

Trường hợp PGBank mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, PGBank phải thực hiện CBTT theo quy định pháp luật về việc mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ.

Trường hợp PGBank mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì PGBank phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và CBTT trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.
4. CBTT về Giao dịch cổ phiếu của cổ đông lớn, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết tại PG Bank

PG Bank phải công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của các đối tượng theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

5. CBTT của người nội bộ và người liên quan tới người nội bộ

PG Bank phải công bố trên trang thông tin điện tử của Ngân hàng trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo liên quan đến giao dịch chứng khoán của các đối tượng theo quy định tại Điều 33 Thông tư 96/2020/TT-BTC.

Điều 12. Quy trình công bố thông tin

1. Quy trình công bố thông tin về hoạt động phát hành trái phiếu trong nước: Thực hiện theo quy định của pháp luật và quy định của PGBank ban hành trong từng thời kỳ.
2. Quy trình công bố thông tin đối với các hoạt động còn lại (ngoài Khoản 1 Điều này) thực hiện như sau:

2.1 Bước 1. Gửi thông tin

- a) Đơn vị cung cấp thông tin: Đầu mỗi các Khối, Phòng, Trung tâm, đơn vị và các cá nhân tại PGBank.
- b) Nội dung thực hiện: Khi phát sinh sự kiện/trường hợp phải công bố theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Quy chế này, đầu mỗi các Khối, Phòng, Trung tâm, đơn vị và cá nhân có liên quan tại PGBank phải cung cấp hồ sơ tài liệu cần CBTT (bao gồm bản word, bản pdf và bản chính²) và gửi email cho Văn phòng HĐQT (email: vphdqt@pgbank.com.vn) đề nghị thực hiện thủ tục CBTT.

Giám đốc các Khối, Phòng, Trung tâm, đơn vị và cá nhân có liên quan đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm về các thông tin, tài liệu cung cấp cho Văn phòng HĐQT.

- c) Thời gian thực hiện:
 - i) Đối với trường hợp CBTT bất thường và CBTT theo yêu cầu quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này: Các Đơn vị cung cấp thông tin/gửi tài liệu cho Văn phòng HĐQT ngay lập tức hoặc chậm nhất trong vòng 03h kể từ thời điểm phát sinh sự kiện/trường hợp phải CBTT.
 - ii) Đối với trường hợp CBTT định kỳ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này: Các Đơn vị cung cấp thông tin/gửi tài liệu cho Văn phòng HĐQT tối đa 24 giờ/một ngày trước ngày phát sinh sự kiện.
 - iii) Đối với các trường hợp CBTT khác ngoài Tiết i), ii) Điểm này: Các Đơn vị cung cấp thông tin/gửi tài liệu cho Văn phòng HĐQT tối đa 24 giờ/một ngày trước ngày phát sinh sự kiện.

2.2 Bước 2. Kiểm soát thông tin

- a) Đơn vị thực hiện: Văn phòng HĐQT
- b) Nội dung thực hiện: Cán bộ đầu mỗi Văn phòng HĐQT được giao nhiệm vụ xử lý thông tin tiến hành kiểm tra, đối chiếu tài liệu CBTT theo quy định tại Điều 8, 9, 10, 11 Quy chế này.

² Bản chính: Được hiểu theo quy định tại Khoản 8 Điều 3 Quy chế soạn thảo, ban hành, quản lý và lưu trữ văn bản mã số QC.HC.006 ban hành lần 01 ngày 20/02/2023 của Hội đồng Quản trị.

- i) Trường hợp tài liệu, thông tin đầy đủ: Thực hiện tiếp Bước 3.
- ii) Trường hợp cần bổ sung thông tin, tài liệu: Chuyển về Bước 1 để Đơn vị cung cấp thông tin bổ sung.
- c) Thời gian thực hiện:
 - i) Đối với trường hợp CBTT bất thường và CBTT theo yêu cầu quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này: Ngay lập tức.
 - ii) Đối với trường hợp CBTT định kỳ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này: tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được email đề nghị của đơn vị, cá nhân liên quan.
 - iii) Đối với các trường hợp CBTT khác ngoài Tiết i), ii) Điểm này: Tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được email đề nghị của đơn vị, cá nhân liên quan.

2.3 Bước 3. Trình ký duyệt và ký duyệt

- a) Đơn vị thực hiện trình: Văn phòng HĐQT
- b) Cấp có thẩm quyền ký duyệt: Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT theo quy định của PGBank trong từng thời kỳ.
- c) Nội dung:
 - i) Cán bộ thuộc Văn phòng HĐQT trình Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT ký văn bản CBTT.
 - ii) Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT xem xét ký duyệt văn bản CBTT.
- d) Thời gian thực hiện:
 - i) Đối với trường hợp CBTT bất thường và CBTT theo yêu cầu quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này: Ngay lập tức.
 - ii) Đối với trường hợp CBTT định kỳ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này: Tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ đầu mối Văn phòng HĐQT hoàn thiện rà soát thông tin/trình ký.
 - iii) Đối với các trường hợp CBTT khác ngoài Tiết i), ii) Điểm này: Tối đa 01 ngày làm việc kể từ ngày cán bộ đầu mối Văn phòng HĐQT hoàn thiện rà soát thông tin/trình ký.

2.4 Bước 4: Thực hiện thủ tục báo cáo và CBTT

- a) Đơn vị chịu trách nhiệm hỗ trợ: Văn phòng HĐQT, Phòng Marketing và Phát triển thương hiệu.
- b) Người thực hiện CBTT: Theo quy định tại Khoản 3 Điều 5 Quy chế này.
- c) Cách thức thực hiện:
 - i) Thực hiện CBTT trên hệ thống CBTT của UBCKNN, trên trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo quy chế của SGDCK: Cách thức

báo cáo, CBTT hiện theo đúng hướng dẫn của UBCKNN, SGDCK trong từng thời kỳ.

- ii) Thực hiện CBTT trên website của PGBank: Cán bộ đầu mối Văn phòng HĐQT được giao nhiệm vụ hỗ trợ thực hiện thủ tục CBTT chuyển thông tin, tài liệu đã được ký duyệt tại Bước 3 Điều này cho cán bộ đầu mối thuộc Phòng Marketing và Phát triển thương hiệu để đưa thông tin công bố đã được ký duyệt lên website của PGBank theo quy định PGBank ban hành trong từng thời kỳ.
- d) Thời gian thực hiện:
 - i) Đối với trường hợp CBTT bất thường và CBTT theo yêu cầu quy định tại Điều 9, Điều 10 Quy chế này: Ngay lập tức.
 - ii) Đối với trường hợp CBTT định kỳ theo quy định tại Điều 8 Quy chế này: Tối đa 01 ngày làm việc kể từ Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT ký duyệt văn bản CBTT.
 - iii) Đối với các trường hợp CBTT khác ngoài Tiết i), ii) Điều này: Tối đa 01 ngày làm việc kể từ Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT ký duyệt văn bản CBTT.

Lưu ý: Toàn bộ quá trình cung cấp, xử lý, trình, phê duyệt và CBTT quy định tại các Bước từ Bước 1 đến Bước 4 Điều này phải đảm bảo tuân thủ thời hạn CBTT theo quy định tại Điều 8, Khoản 1 Điều 9, Khoản 1 Điều 10, Điều 11 Quy chế này.

2.5 Bảo quản và lưu trữ thông tin

- a) Văn phòng HĐQT lưu trữ các thông tin, tài liệu dưới dạng văn bản và dữ liệu điện tử theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 của Quy chế này.
- b) Phòng Marketing và Phát triển thương hiệu lưu trữ đối với các thông tin, tài liệu trên trang thông tin điện tử theo quy định tại Khoản 5 Điều 5 của Quy chế này.

Điều 13. Tạm hoãn công bố thông tin

1. Ngân hàng được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: Thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh và các lý do bất khả kháng khác. Trong trường hợp việc CBTT không thể thực hiện đúng thời hạn do những lý do bất khả kháng, Cán bộ thuộc Văn phòng HĐQT lập báo cáo trình Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT ký văn bản công bố về việc tạm hoãn CBTT và hỗ trợ thủ tục báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT (trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT), đồng thời hỗ trợ thủ tục công bố về việc tạm hoãn CBTT.
2. Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, Cán bộ thuộc Văn phòng HĐQT có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ trình Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT. Sau khi được ký duyệt, Cán bộ thuộc Văn phòng HĐQT hỗ trợ thực hiện thủ tục CBTT, thủ tục báo cáo UBCKNN, SGDCK để thực hiện công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 14. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này bao gồm 3 Chương, 14 Điều đã được HĐQT nhất trí thông qua.
2. Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày .20... / 3.../2024 cho đến khi có văn bản thay thế, chấm dứt.
3. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do HĐQT xem xét, quyết định.
4. Trong Quy chế này, bất kỳ dẫn chiếu tới bất kỳ văn bản pháp luật và/hoặc quy định nội bộ nào sẽ bao gồm cả những văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.
5. Việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của PGBank vẫn thực hiện theo Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí ban hành kèm theo Nghị quyết số 12/2013/NQ-HĐQT ngày 18/6/2013 của HĐQT.
6. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Quy chế này, sẽ được thực hiện theo các quy định có liên quan của pháp luật và quy định khác của PGBank. Khi có những nội dung nào trong Quy chế này trái với quy định của pháp luật, thì đương nhiên hết hiệu lực.
7. Các thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc các Khối/Phòng/Trung tâm tại Hội sở, các Giám đốc, Chi nhánh và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy chế này.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH 

Nơi nhân:

- Thành viên HĐQT;
- Ban Kiểm soát;
- B.TGD;
- Các Khối/Phòng/Trung tâm HO;
- Các CN, PGD;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Mạnh Cường